TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ V **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:362/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 472/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang T - Sinh năm 1981.

Bị đơn: Chị Trần Hải Y – Sinh năm 1981.

Đều trú tại: Tổ 7, khu Thanh Xuân, phường G, Thành phố V, t.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đỡnh;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hônvà thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xó hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quang T và chị Trần Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Quang M, sinh ngày 09/5/2014 cho anh Lê Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lê Y N, sinh ngày 18/02/2011 cho chị Trần Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận có tài sản nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận có nợ nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Quang T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đó nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2019/0001407 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự T phố V. Trả lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND phường G,
TP V, T.P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào